

Thị trường thế giới

1D

| | | |
|------------|--------|--------|
| Dow Jones | 30,931 | 0.38% |
| S&P 500 | 3,799 | 0.81% |
| Nikkei | 28,523 | -0.38% |
| Shanghai | 3,583 | 0.47% |
| Hang Sheng | 29,951 | 1.04% |
| FTSE 100 | 6,721 | 0.11% |
| VIX | 23 | -4.52% |

Thị trường Việt Nam

VN-Index

VN30

| | | |
|-------------------|-----------|-----------|
| VN-Index | 1,134.7 | 1,116.2 |
| 1D | 0.33% | 0.80% |
| YTD | 2.79% | 4.24% |
| GTGD (tỷ VND) | 17,790.39 | 8,417.94 |
| Vốn hoá (tỷ VND) | 4,189,098 | 2,993,535 |
| NĐTNN (tỷ VND) | 234.15 | -91.1 |
| Tự doanh (tỷ VND) | -628.29 | -475.20 |
| P/E | 18.9 | 15.4 |
| P/B | 2.4 | 2.5 |

Lợi suất TPCP

YTD

| | | |
|------------------|-------|--------|
| Việt Nam 3 tháng | 0.58% | 127.1% |
| Việt Nam 3 năm | 0.67% | -21.2% |
| Việt Nam 10 năm | 2.25% | |
| Mỹ 3 tháng | 0.07% | 26.1% |
| Mỹ 2 năm | 0.13% | 9.9% |
| Mỹ 10 năm | 1.09% | 19.6% |

Giá hàng hoá

1D

| | | |
|-----------------------|-------|-------|
| Dầu Brent (USD/thùng) | 56.4 | 0.81% |
| Vàng (USD/ounce) | 1,854 | 0.73% |

Tỷ giá

1D

| | | |
|---------|--------|--------|
| USD/VND | 23,077 | -0.07% |
| EUR/VND | 28,096 | -0.40% |
| JPY/VND | 22,239 | -0.20% |
| CNY/VND | 3,569 | -0.26% |

Lãi suất liên ngân hàng

YTD

| | | |
|---------|-------|-------|
| Qua đêm | 0.08% | -3.5% |
| 1 tuần | 0.12% | 7.9% |
| 2 tuần | 0.19% | 18.8% |
| 1 tháng | 0.30% | 1.0% |

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

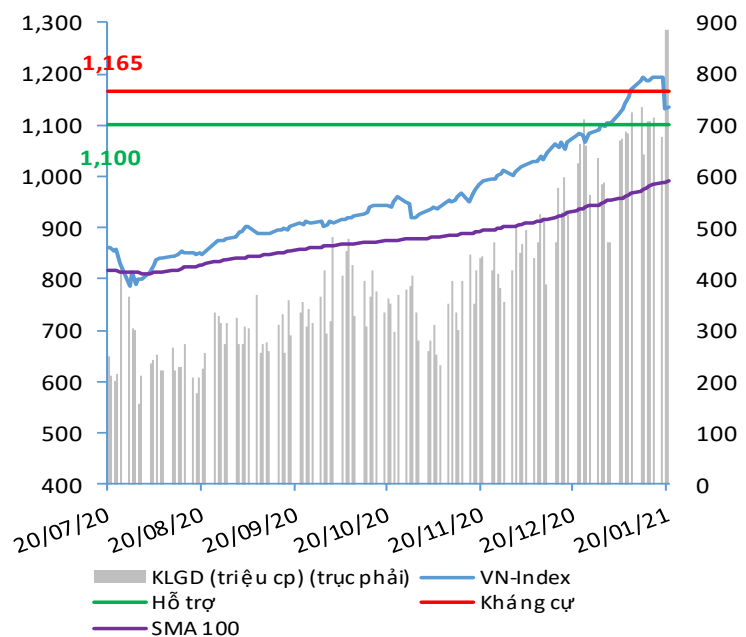
Hệ thống đánh giá và phân loại trạng thái diễn biến của CTS ghi nhận mức điểm đánh giá tổng quan của chỉ số VN-Index đạt **-26.5 điểm** và chỉ số VN30 đạt **-23.5 điểm**; tương đương với diễn biến thị trường giá giảm.

Điểm kỹ thuật cho thấy VnIndex tích cực hơn (âm ít hơn) tuy nhiên vẫn đang ở trạng thái thị trường giảm điểm. Do đó, theo PTKT thị trường vẫn chịu áp lực giảm giá. VnIndex nhiều khả năng sẽ giảm và tích lũy lại ở vùng 1094 điểm tương đương mức Fibbo 38,2.

VnIndex sau khi kết thúc điều chỉnh ở sóng 4 (theo Elliot) sẽ tăng giá trở lại lên vùng giá đỉnh của sóng 5 quanh vùng 1,300 điểm (dự báo).

Vùng điểm 1,165 là ngưỡng kháng cự mới và 1,100 là ngưỡng hỗ trợ mới của thị trường.

VN-INDEX



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, CTS tổng hợp

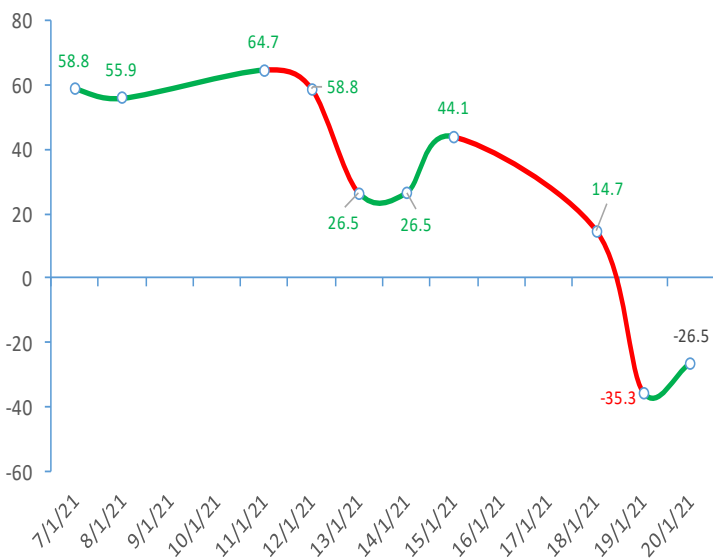
ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 20/01/2021

| Nhóm chỉ báo | Chỉ báo | Điểm |
|--------------------------------|------------------------------|------|
| Xu hướng | EMA (3); EMA (10) & SMA (20) | 0 |
| Định hướng & Sức mạnh xu hướng | DMI & ADX | 0 |
| | RSI (14) | 2 |
| | MFI (14) | -2 |
| Dao động & Động lượng | Stochastic (14,3,3) | -2 |
| | MACD (12,26,9) | -3 |
| | CMF | -1 |
| | OBV | -1 |
| Khối lượng | Volume | 0 |
| | Advance - Decline | -2 |

Điểm đánh giá chung **-26.47**

Nhận Định **Diễn biến giảm giá**

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VN-INDEX 10 PHIÊN GIAO DỊCH



ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỔ PHIẾU VN30 20/01/2021

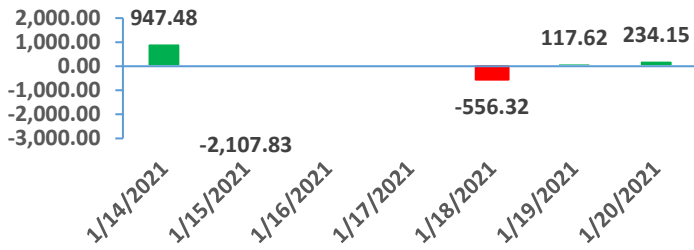
| STT | Mã CK | Điểm | Trạng thái |
|-----|-------|-------|------------|
| 1 | BID | -34.6 | Giảm giá |
| 2 | BVH | -29.9 | Giảm giá |
| 3 | CTG | -33.4 | Giảm giá |
| 4 | FPT | -21.6 | Đi ngang |
| 5 | GAS | -30.0 | Giảm giá |
| 6 | HDB | -25.2 | Giảm giá |
| 7 | HPG | -28.6 | Giảm giá |
| 8 | MBB | -26.2 | Giảm giá |
| 9 | MSN | -21.3 | Đi ngang |
| 10 | MWG | -24.2 | Đi ngang |
| 11 | PLX | -29.6 | Giảm giá |
| 12 | PNJ | -22.5 | Đi ngang |
| 13 | POW | -25.0 | Giảm giá |
| 14 | REE | -22.4 | Đi ngang |
| 15 | SSI | -30.9 | Giảm giá |
| 16 | STB | -29.2 | Giảm giá |
| 17 | TCB | -28.2 | Giảm giá |
| 18 | VCB | -31.2 | Giảm giá |
| 19 | VHM | -18.9 | Đi ngang |
| 20 | VIC | -19.0 | Đi ngang |
| 21 | VJC | -20.7 | Đi ngang |
| 22 | VNM | -17.6 | Đi ngang |
| 23 | VPB | -32.8 | Giảm giá |
| 24 | VRE | -26.5 | Giảm giá |

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

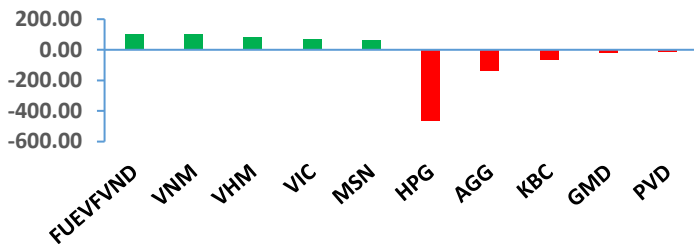
| < -75 < | < -50 < | < -25 < | 0 | < +25 < | < +50 < | < +75 < |
|-------------------|---------------|----------|----------|----------|---------------|-------------------|
| Giảm giá rất mạnh | Giảm giá mạnh | Giảm giá | Đi ngang | Tăng giá | Tăng giá mạnh | Tăng giá rất mạnh |

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giá trị giao dịch ròng NĐTNN 5 ngày gần nhất (tỷ đồng)

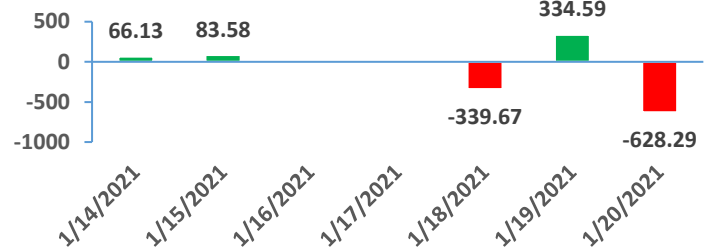


Top cổ phiếu mua bán ròng của NĐTNN trên HSX (tỷ đồng)

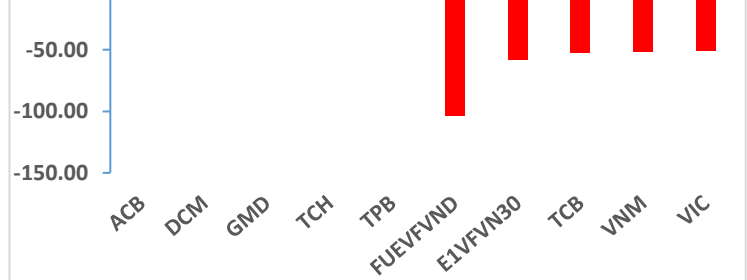


GIAO DỊCH TỰ DOANH

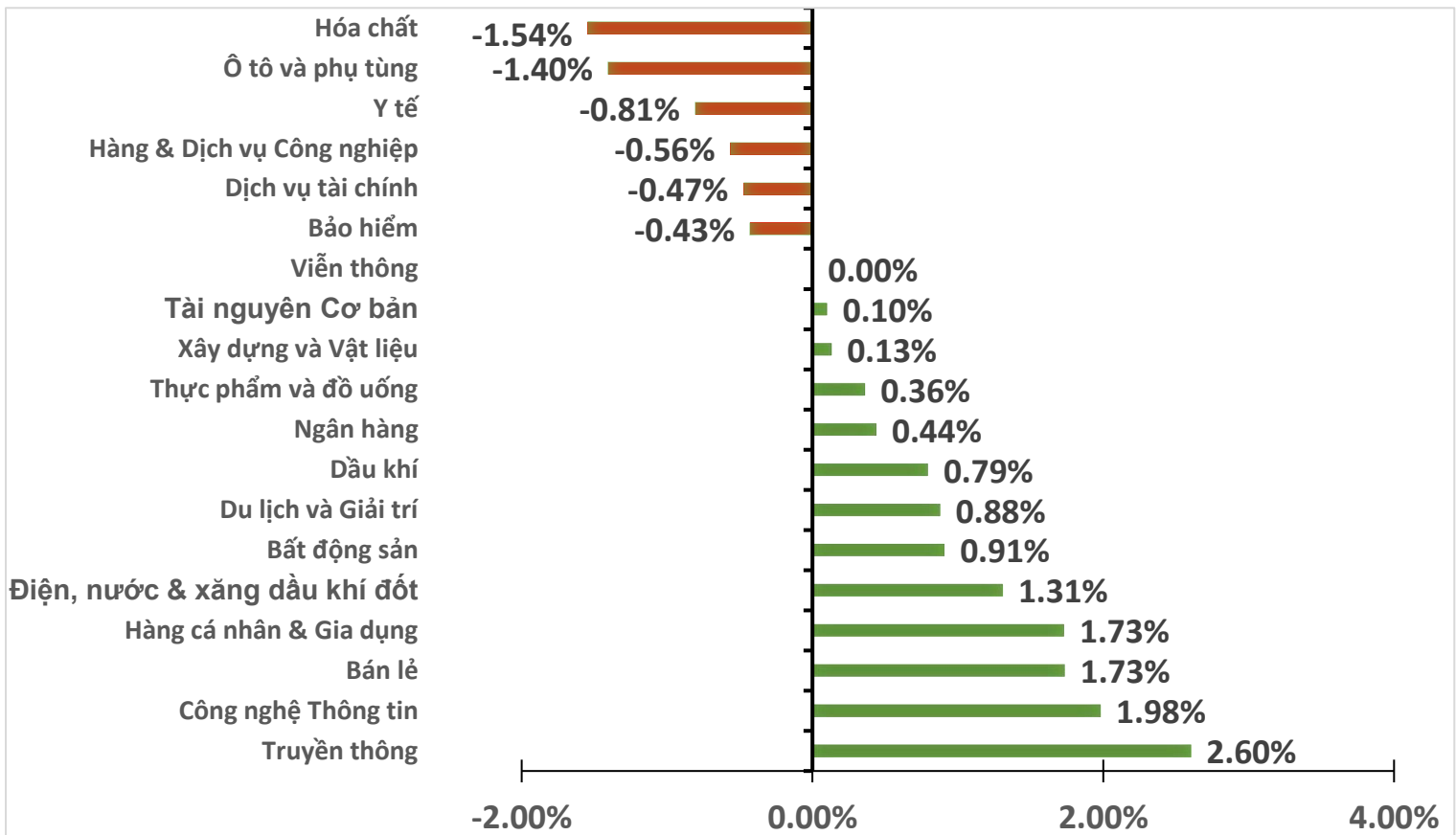
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh 5 ngày gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua bán ròng của tự doanh trên HSX (tỷ đồng)



BIẾN ĐỘNG NHÓM NGÀNH TRONG PHIÊN GIAO DỊCH 20/01/2021



Nguồn: Bloomberg, Fiiipro

TIN KINH TẾ TÀI CHÍNH

Điểm tin

Nội dung

Giá dầu thế giới bật tăng trước ngày nhậm chức Tổng thống Mỹ của ông Joe Biden

Giá dầu tăng trong phiên giao dịch vừa qua với nhận định rằng nhiều biện pháp kích thích của Chính phủ Mỹ khi ông lên nắm quyền sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Kết phiên, giá dầu Brent tăng 2.1% lên 55,9 USD/thùng trong khi giá dầu WTI tăng 1.2% lên 52,98 USD/thùng.

Bank of America công bố dữ liệu BCTC quý IV của các công ty trên TTCK Mỹ

Theo dữ liệu của Bank of America, tuần đầu tiên của mùa báo cáo tài chính đã chứng kiến một tỷ lệ cao trong lịch sử, với 88% công ty thuộc S&P 500 đã công bố EPS vượt ước tính. Trong khi mùa báo cáo tài chính đang ghi nhận sự khởi sắc, nhiều người ở Phố Wall tin rằng kết quả kinh doanh quý IV đã được định giá và thị trường đang tập trung vào triển vọng năm 2021, cùng với đó là quy mô của gói kích thích tài khóa cuối cùng sẽ giúp lợi nhuận tăng trưởng.

Trung Quốc giữ nguyên lãi suất cho vay

Trung Quốc hôm nay giữ nguyên lãi suất cho vay tiêu chuẩn (LPR) kỳ hạn 1 năm và 5 năm lần lượt ở 3,85% và 4,65% như dự báo từ thị trường. Trên TTCK Trung Quốc, chỉ số Shanghai Composite tăng 0.1% còn Shenzhen Component tăng 0.812%. Hang Seng của Hong Kong tăng 1%.

Nợ xấu ngành ngân hàng dự báo sẽ tăng cao sau quyết định sửa đổi Thông tư 01

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, đến nay, các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khoảng 270,000 khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với dư nợ gần 335,000 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho hơn 600,000 khách hàng với dư nợ trên 1 triệu tỷ đồng, đặc biệt các tổ chức tín dụng đã cho vay mới lãi suất ưu đãi (thấp hơn phổ biến từ 0,5-2,5%/năm so với trước dịch) với doanh số lũy đạt hơn 2,3 triệu tỷ đồng cho hơn 400,000 khách hàng.

Trái phiếu doanh nghiệp vẫn tăng trưởng mạnh trong năm 2020

Theo thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), trong năm 2020, đã có 2,408 đợt đăng ký phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, trong đó có 2,228 đợt phát hành thành công, tăng 2,46 lần so với năm 2019. Tổng giá trị phát hành thành công đạt 403,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 69% tổng giá trị đăng ký, tăng 35.9% so với năm 2019. Số doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công là 277 doanh nghiệp, trong đó có 2 doanh nghiệp đã phát hành thành công 345 triệu USD trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

TIN DOANH NGHIỆP

| Mã CK | Điểm tin | Nội dung |
|-------|-----------------------|--|
| SSI | Công bố KQKD năm 2020 | SSI cho biết doanh thu quý 4 đạt 1,207.6 tỷ đồng, tăng 39.4% và lợi nhuận trước thuế đạt 489,3 tỷ đồng, tăng 124% so với cùng kỳ năm 2019. Lũy kế cả năm 2020, công ty ghi nhận mức tăng trưởng 43.4% doanh thu và 54.4% lợi nhuận trước thuế - tương ứng với 4,528 tỷ đồng doanh thu và 1,565 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. |
| NTC | Công bố KQKD năm 2020 | NTC công bố báo cáo tài chính quý 4/2020 với lợi nhuận sau thuế 41,5 tỷ đồng, giảm gần 30% so với cùng kỳ năm trước. Việc lợi nhuận NTC giảm trong quý 4 chủ yếu do doanh thu tài chính công ty chỉ đạt 36,5 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước đạt 55,56 tỷ đồng. Trong đó, lãi tiền gửi cho vay giảm gần 10% xuống 29,4 tỷ đồng; Cổ tức, lợi nhuận được chia 7,16 tỷ đồng, giảm 69%. Lũy kế năm 2020, NTC đạt xấp xỉ 281 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng gần 20% so với năm trước. So với kế hoạch lãi 177 tỷ đồng được ĐHCĐ thông qua, NTC đã hoàn thành vượt 59% chỉ tiêu năm 2020. |
| FMC | Công bố KQKD năm 2020 | FMC công bố doanh thu thuần trong quý IV/2020 tăng 26% lên mức 1,209 tỷ đồng. Trong quý vừa qua, doanh nghiệp ghi nhận doanh số tiêu thụ chung gần 52 triệu USD. Lũy kế cả năm, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần tăng 19% đạt mức 4,415 tỷ đồng và là mức doanh thu kỷ lục. Lợi nhuận trước thuế đi ngang hơn 236 tỷ đồng. Thu nhập trên mỗi cổ phần đạt 3,904 đồng. |
| BAX | Công bố KQKD năm 2020 | Theo đó riêng quý 4 doanh thu thuần đạt 28 tỷ đồng tăng 33% so với cùng kỳ, tuy nhiên giá vốn hàng bán tăng cao gấp 4,6 lần nên lợi nhuận gộp chỉ còn 10,5 tỷ đồng giảm 38% so với quý 4/2019. Sau khi trừ các khoản chi phí BAX đạt 10,3 tỷ đồng LNST giảm 33% so với cùng kỳ 2019 Lũy kế cả năm 2020, BAX đạt 311,3 tỷ đồng doanh thu thuần tăng 69% so với cùng kỳ, LNST đạt 145,6 tỷ đồng tăng 71.3% so với năm 2019 tương đương mức EPS lên tới 17,755 đồng. |
| KDC | Công bố KQKD năm 2020 | KDC công bố kết quả kinh doanh năm 2020 với doanh thu thuần đạt 8,322 tỷ đồng, hoàn thành 101.1% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 418 tỷ đồng, tăng 47.4% so với năm 2019. |
| ANV | Công bố KQKD năm 2020 | Quý IV, ANV ghi nhận doanh thu thuần và giá vốn hàng bán lần lượt đạt 1.161 tỷ đồng và 1.014, tương ứng giảm 25% và 20% so với cùng kỳ năm 2019. Từ đó dẫn đến lãi gộp của ANV giảm 48%, xuống mức 140 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp chỉ đạt 66 tỷ đồng, giảm 63% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế năm 2020, ANV ghi nhận 4.304 tỷ đồng doanh thu và 129,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt giảm 8% và 81% so với năm trước. |

Nguồn: CTS tổng hợp

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VietinBank Securities không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VietinBank Securities. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VietinBank Securities.

LIÊN HỆ

Hội Sở VietinBank Securities:

306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tel: +84.24.3974.1771 – Fax: +84.24.3974.1760

Website: www.cts.vn

Hotline: 1900.58.88.66